

Số: 127/2025/QĐST-HC

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 242/2024/TLST-HC ngày 12/7/2024;

NHẬN THẤY:

Ngày 30/5/2024, Tòa án nhân dân thành phố H nhận đơn của bà Trần Thị K khởi kiện đối với quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, Chủ tịch và UBND huyện Đ; theo đơn bà Trần Thị K trình bày không đồng ý với Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Lưu Minh T, và Quyết định 5899/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND huyện Đ về điều chỉnh Quyết định 4969/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND huyện Đ. Tuy nhiên phần cuối đơn bà Trần Thị K yêu cầu như sau: Tuyên hủy Văn bản số 184/UBND-TNMT ngày 20/01/2023 của UBND huyện Đ trả lời kiến nghị các ông (bà) Lưu Minh T, Trần Thị K, Lưu Thị B; Quyết định số 8916/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lưu Minh T; và Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 07/04/2023 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông T, địa chỉ: xã K, huyện Đ, thành phố H, do trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình tôi. Buộc UBND huyện Đ thực hiện đúng Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 23/07/2019 của UBND huyện Đ về việc phê duyệt danh sách (đợt 8) đối với 10 hộ gia đình cá nhân tại thôn H D, xã K đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng giao đất ở theo quy định tại Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND ngày 09/06/2008 và khoản 2,3 Điều 40 Quyết định số 18/2008/QĐ-UBND ngày 29/09/2008 của UBND thành phố H. Sau đó có Quyết định 5899/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND huyện Đ về điều chỉnh Quyết định 4969/QĐ-UBND là từ 10 hộ gia đình đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ, nay điều chỉnh giảm còn 6 hộ gia đình, bởi các hộ Lưu Thị B; Lưu Minh T; Trần Văn N; Trần Thị K đã nhận tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 5 lần giá đất

nông nghiệp vào các năm 2015 và 2016 tại Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân và người có thu nhập thấp tại xã K C, huyện Đ.

Tòa án nhân dân thành phố H đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ cho bà Trần Thị K, nhưng ngày 26/3 và ngày 31/3/2025 bà Trần Thị K đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

XÉT THẤY:

Ngày 12/7/2024, Tòa án nhân dân thành phố H đã thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm số 242/2024/TLST-HC theo đơn bà Trần Thị K yêu cầu hủy Quyết định số 8916/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lưu Minh T; và Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 07/04/2023 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Lưu Minh T. Chủ tịch UBND Thành phố giải quyết khiếu nại của ông Lưu Minh T, do ông Lưu Minh T không nhất trí với Quyết định 8916/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đ về giải quyết khiếu nại lần đầu đối với Văn bản 184/UBND-TNMT ngày 20/1/2022 của UBND huyện Đ trả lời đơn kiến nghị của 3 hộ gia đình trong đó có hộ gia đình ông L, về đề nghị được điều chỉnh phương án đền bù, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp tại ô đất CT3, CT4 khu đô thị mới KC, huyện ĐA. Như vậy hai quyết định giải quyết khiếu nại này liên quan trực tiếp quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình ông Lưu Minh T, **nên bà Trần Thị K không có quyền khởi kiện theo khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính.**

Khoản 1 Điều 123 Luật tố tụng hành chính quy định Thẩm phán phải trả lại đơn khởi kiện trong trường hợp: “*người khởi kiện không có quyền khởi kiện*”... Tại khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính quy định Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án trong trường hợp sau:... “*h) các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 123 của Luật này mà Tòa án đã thụ lý*”... Như vậy, cá nhân được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án hành chính bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, nên người có quyền khởi kiện trong vụ án này là ông Lưu Minh T. Do đó bà Trần Thị K không có quyền khởi kiện, thuộc trường hợp trả lại đơn khởi kiện, và đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ pháp luật.

Về Văn bản số 184/UBND-TNMT ngày 20/01/2023 của UBND huyện ĐA trả lời kiến nghị của 4 hộ gia đình, và Quyết định 5899/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND huyện Đ A về điều chỉnh Quyết định 4969/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND huyện ĐA và điều chỉnh danh sách kèm theo Quyết định 4969/QĐ-UBND có

một phần nội dung quyết định liên quan đến quyền, lợi ích của gia đình bà K đã được xem xét tại Bản án hành chính sơ thẩm số 244/2024/HCST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, thì theo điểm đ khoản 1 Điều 123 Luật tổ tụng hành chính “*sự việc đã được giải quyết bằng bản án của Tòa án*”, nên không xem xét, giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 242/2024/TLST-HC ngày 12/7/2024 về “ *khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai*” giữa:

Người khởi kiện: bà Trần Thị K (Trần Thị X), sinh năm 1939; Địa chỉ: Đội 10 thôn HD, xã KC, huyện ĐA, thành phố H.

Người bị kiện:

- 1-Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H.
- 2-Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ĐA.
- 3- Ủy ban nhân dân huyện ĐA, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã KC, huyện ĐA, thành phố H.

[2]. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Tòa án trả lại đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ cho đương sự; các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật. Bà Trần Thị K được miễn nộp tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm.

[3]. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Thành

